

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 01/8/2019
“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Lợi
2. Ông Nguyễn Duy Phú

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Dẫn - Kiểm sát viên.*

Ngày 01 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu L, sinh năm 1992. Địa chỉ: chòm 1, thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: chòm 2, thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/02/2019, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Thu L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T có quá trình tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 24 tháng 5 năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về tính tình. Đến tháng 11 năm 2013 vợ chồng đã sống ly thân. Hiện nay chị L thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng

thẳng, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn được ly hôn với anh T. Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để sớm ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Chị L trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ của vợ chồng

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Xuân, công an xã Quảng Xuân và gia đình của anh T kết quả cho thấy: Sau khi nhận được các văn bản tố tụng từ Tòa án thì chính quyền địa phương đã cử cán bộ liên lạc giao đầy đủ cho phía gia đình anh T.

Theo Biên bản xác minh ngày 02/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, bà Nguyễn Thị N là mẹ ruột của anh Nguyễn Văn T trình bày: Khi nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án gửi đến bà đã trực tiếp báo cho con trai là anh Nguyễn Văn T biết rõ sự việc chị L xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch nhưng do điều kiện công việc và do anh T là người theo Thiên chúa giáo nên anh không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn được. Bà Nguyệt cho biết, vợ chồng chị L và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Xuân vào ngày 24 tháng 5 năm 2013, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc sống ly thân từ cuối năm 2013 đến nay. Gia đình mong muốn hay vợ chồng quay lại, tuy nhiên nếu không sống chung được thì tùy 2 con tự quyết định. Quá trình chung sống hai vợ chồng không có con chung và không có tài sản chung. Bà N xác nhận thông tin bà cung cấp là hoàn toàn đúng sự thật tuy nhiên do bà là người Thiên chúa giáo nên bà từ chối ký vào biên bản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này. Về nội dung vụ án: áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn T. Về quan hệ tình cảm: áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn với anh T. Về quan hệ con chung, tài sản chung và công nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tình cảm: Chị L và anh T đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 24/5/2013 vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị L và anh T chung sống hạnh phúc một thời gian, tuy nhiên trong thực tế đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng anh chị đã ly thân từ cuối năm 2013 đến nay. Chị L trình bày không còn tình cảm với anh T và mong muốn xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống của bản thân. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, xét xử cho chị L được ly hôn với anh T.

Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 14/6/2019, do anh Nguyễn Văn T vắng mặt lần thứ nhất nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần 2 anh T tiếp tục vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

[2] Về quan hệ con chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Lê Thị Thu L xác định giữa chị và anh Nguyễn Văn T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Lê Thị Thu L trình bày giữa chị và anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung, không vay nợ của ai cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị Thu L phải nộp tiền án phí ly hôn để sung công quỹ theo định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T

2. Về quan hệ tình cảm:

Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thu L và anh Nguyễn Văn T

3. Về quan hệ con chung: không xem xét

4. Về tài sản và công nợ chung: không xem xét

5. Về án phí: Buộc chị Lê Thị Thu L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí chị L phải nộp được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0001302 ngày 25/02/2019. Chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/8/2019). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Xuân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

